

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26

Từ ngày 13/3 đến 17/3 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 13/3			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 1)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 14/3			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Các giác quan của cơ thể (tiết 3)
				3	ĐĐ (5A)	Em yêu hòa bình (tiết 2)
Tư 15/3	1	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm nơi công cộng (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Phòng tránh tai nạn giao thông			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 16/3	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Các chi tiết dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình (tiết 1)
	2	ĐĐ(2E)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 1)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Ăn, uống hàng ngày (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Phòng tránh tai nạn giao thông
Sáu 17/3	1	TNXH (2C)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Thực hành giữa học kì 2
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ATGT (3A)	Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng (Tiết 1)
	3	ĐĐ(2A)	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 1)			
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán	3	TNXH (2D)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 1)

ĐẠO ĐỨC 1

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

BÀI 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

3. Phẩm chất

- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi biết nhận lỗi; không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu nhận lỗi, trốn tránh trách nhiệm.

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;
- Máy tính, máy chiếu projector > bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

III. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, trò chơi, âm nhạc (bài hát “Đường em đi” - sáng tác: Ngô Quốc Tính),... gắn với bài học “Phòng, tránh tai nạn giao thông”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>I. Khởi động</p> <p>Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đường em đi"</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát bài "Đường em đi".- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào?- HS suy nghĩ, trả lời. <p>Kết luận: Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.- GV nêu yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.+ Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?- HS thảo luận theo cặp.- GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến. <p>Kết luận: Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS trả lời- HS quan sát tranh- HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa

lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

Hoạt động 2 Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông

- GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát.

- GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.

+ Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.

+ Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.

+ Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.

+ Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải.

- GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

- GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.

Kết luận: Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an

trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...

1.Luyện tập

Hoạt động 1 Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn

- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt méu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình.

- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

- Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).

Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh

- HS quan sát

-HS chọn

-HS lắng nghe

-HS chia sẻ

tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông.

- GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.

+ Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu.

- GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”

- GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:

- Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!

+ Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.

- Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!

+ Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả điều cho an toàn.

-HS nêu

-HS lắng nghe

-HS thảo luận và nêu

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

- HS nêu

- GV yêu Cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.

Kết luận: Không trèo qua dải phân cách, không thả diều trên đường tàu vi có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông

-HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lề' đường bên phải), đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.

- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK)T đọc.

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (TIẾT 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể. Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da.

2. Kỹ năng

- Biết vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình. Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.

3. Phẩm chất

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan. Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu), các hình sưu tầm, đoạn phim về cách chăm sóc và bảo vệ mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
 - + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 3	

<p>1. Mở đầu:</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán.</p> <p>2. Hoạt động khám phá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - Các HS khác theo dõi
<p>-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p>-Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK.</p> <p>-GV kết luận</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>-GV cho HS thảo luận cả lớp nội dung</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).</p> <p>Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:</p> <p>- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...</p> <p>- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ấm hoặc phích nước sôi,...</p> <p>-</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và nêu tên - 2,3 hs trả lời - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS thảo luận cả lớp - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung

cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.

- GV nhận xét

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi lưỡi và da.

5. Đánh giá

-Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?

-GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống.

6. Hướng dẫn về nhà

-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.

*** Củng cố, dặn dò (2 phút)**

- Nhắc lại nội dung bài học

Nhận xét tiết học

- HS nêu

-HS nhận xét

- HS lắng nghe

- 2, 3 hs nêu

- HS lắng nghe

- - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và trả lời câu hỏi

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.

2. Kỹ năng

Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kỹ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

3. Phẩm chất

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác tiết kiệm thức ăn, tránh lãng phí. Biết sự quý trọng của thực phẩm đối với cơ thể

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

I. CHUẨN BỊ

GV: Hình SGK phóng to (nếu), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Khởi động -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan. - GV nhận xét, vào bài mới	- HS chơi trò chơi
2. Hoạt động khám phá	- HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình - GV từ đó rút ra kết luận: hằng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các bữa ăn trong ngày. <p>3. Hoạt động thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cần điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày - GV nhận xét, góp ý - GV nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn uống để HS nhớ và có ý thức tự 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe - HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe
<p>giác thực hiện.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc nên và không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ hợp lí. HS có ý thức tự giác, ăn uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khỏe.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày. - GV cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ <p>và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tham gia trò chơi

<p>mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...), phân trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,...</p> <p>-GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phân trình bày của các nhóm.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khỏe.</p> <p>4. Đánh giá</p> <p>-GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà</p>	<p>- HS chơi theo nhóm</p> <p>- Các nhóm theo dõi nhóm bạn</p> <p>- HS lắng nghe kết luận của GV</p>
<p>-Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày.</p> <p>* củng cố, dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng : a. Số 55 đọc là: A. Năm lăm B. Lăm mươi C. Năm năm mười lăm b. Số liền trước của 78 là: A. 79 B. 80 C. 77 c. Dãy số được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là: A. 45, 52, 34 B. 61, 59, 76 C. 90, 87, 63 d. Dãy số nào được viết theo thứ tự từ bé đến lớn? A. 60, 58, 45 B. 42, 53, 66 C. 70, 82, 67	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp Đáp án:

Bài 2. Viết số:

- a) Năm mươi hai:.....
- b) Sáu mươi lăm:.....
- c) Bốn mươi một:.....
- d) hai mươi hai:....

Bài 3. Khoanh tròn vào số bé nhất:

- a) 26 , 89 , 70 , 42 , 36
- b) 32 , 67 , 54 , 23 , 97
- c) 28 , 53 , 14 , 98 , 32
- d) 89 , 43 , 65 , 32 , 31

Bài 4. Khoanh tròn vào số lớn nhất:

- a) 45 , 78 , 20 , 57 , 87
- b) 11 , 22 , 55 , 67 , 91
- c) 34 , 45 , 56 , 78 , 89
- d) 54 , 53 , 52 , 47 , 48

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ.
- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra.
- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động.
- Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp không có sự sống.

2. Kỹ năng:

- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.
- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hô hấp gồm những bộ phận nào? - Nhận xét - HS thực hành tập các động tác, hít vào và thở ra. - GV ghi tên bài lên bảng <p>2. Hoạt động thực hành</p> <p>Hoạt động 1: Làm mô hình cơ quan hô hấp.</p> <p>TC cho HS TL nhóm 2</p> <p>YC học sinh:</p> <p>* Quan sát mô hình cơ quan hô hấp và trả lời các câu hỏi sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - Nhận xét - HS thực hiện động tác. - HS ghi tên bài vào vở - HSTL - HSNX, bổ sung

+ Các bộ phận a, b,c ứng với bộ phận nào của cơ quan hô hấp?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

* Tổ chức cho học sinh thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp từ vật liệu đơn giản. (Bóng bay, ống nút)

- HS trình bày và thuyết minh về SP của nhóm mình.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động 2 + 3: Thực hành với mô hình

- TC cho HS TH nhóm đôi với mô hình vừa làm được.

+ Nêu sự thay đổi của hai quả bóng khi thổi vào đầu ống hút. Hoạt động này giống với hoạt động hít vào hay thở ra?

+ Dùng tay giữ chặt ống hút và thổi. Em thấy hai quả bóng có thay đổi không? Điều gì sẽ xảy ra nếu có vật rơi vào khí quản hoặc phế quản?

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

3. Vận dụng

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

- TC cho HS TL nhóm 4.

- YC HS quan sát tranh 1, 2. Nêu nội dung tranh 1, 2.

- Em sẽ làm gì trong các tình huống trong tranh 1,2

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

Hoạt động 2: Tình huống và cách xử lý của em

- TC cho HS TL nhóm 6.

- YC HS Nêu thêm tình huống có thể dẫn đến nguy cơ tắc đường hô hấp và đề xuất cách phòng tránh bằng cách sắm vai xử lý tình

- Nhóm đôi thực hành

- TB sản phẩm

- HS thực hành nhóm đôi và trình bày KQ thực hành.

- HSNX, bổ sung

- HS TL nhóm 4 và trả lời

- HS TL nhóm 4 xử lý tình huống.

- HSTB

- HSNX, bổ sung

- HS TL nhóm 6 sắm vai xử lý tình huống.

huống đó.

- Tổ chức cho TB phân sắm vai xử lý tình huống.
- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK

*** Củng cố, dặn dò**

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?
- Nhận xét giờ học.

- HSTB phân sắm vai
- HSNX

- HS nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 24: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Nói được các cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp như: Thở đúng cách, vệ sinh mũi, họng hằng ngày; tránh xa nơi khói bụi và mầm bệnh; thường xuyên giữ sạch nơi ở; trồng nhiều cây xanh,... Tự thực hiện chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách đã nêu

2. Kỹ năng

- Kể được một số bệnh về hô hấp. Nêu được nguyên nhân và cách phòng bệnh đường hô hấp.

3. Phẩm chất:

- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của GV
<p>1 Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan hô hấp gồm những bộ phận nào? - Nhận xét - GV tổ chức hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát “Em tập thể dục” - GV ghi tên bài lên bảng <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em đã bao giờ bị ho, sổ mũi hay viêm họng chưa? Khi bị em cảm thấy như thế nào? - YCTL nhóm 2 - YC quan sát tranh sgk/ và TLCH + Nêu các cách bảo vệ chăm sóc cơ quan hô hấp, nêu tác dụng của việc làm đó? - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - Nhận xét HS hát và thực hiện động tác. - 2 HS đọc - HS ghi tên bài vào vở - HS trình bày kết quả thảo luận : H1: Bạn Hoa đang hít thở. Hít thở giúp lấy khí ô xi vào cơ thể. H2: Bạn nam và bạn Hoa đeo khẩu trang khi dọn dẹp để bảo vệ cơ quan hô hấp H3: Bạn Hoa đang súc miệng bằng nước muối để làm sạch miệng H4: Bạn Hoa được nhỏ mũi để rửa sạch mũi - Nhận xét, bổ sung

Hoạt động 2: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.

GV hướng dẫn thực hành:

- YCTH theo nhóm 2
- Dùng những chiếc khăn giấy. Sau đó dùng khăn giấy, lau nhẹ vào lỗ mũi của mình và biết các em thấy gì?
- Vậy các con cho cô biết thở bị tịt mũi con cảm thấy thế nào?
- GV: Vậy khi thở bằng miệng thì các con thấy thế nào?
- GVKL: Thở đúng cách bằng mũi để phòng tránh các bệnh liên quan đến đường hô hấp.
- Liên hệ: Ngoài các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp như trên, em còn biết những cách bảo vệ cơ quan hô hấp nào?

GV chốt, nhận xét.

Hoạt động 3: Nguyên nhân và cách phòng bệnh về đường hô hấp.

YC HS thảo luận nhóm 4

- YCHS Quan sát hình dưới đây và trả lời câu hỏi:
 - Vì Sao bạn Minh phải đi khám bệnh?"
 - Bác sĩ nói bạn Minh bị mắc bệnh gì?
 - Vì sao Minh lại mắc các bệnh như vậy?
- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.
- * Liên hệ bản thân: Em đã từng bị những bệnh gì liên quan đến đường hô hấp? Theo em vì sao em bị bệnh đó? Em đã làm gì để phòng bệnh hô hấp?
- Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm và chia sẻ trước lớp.
- GV chốt: Để phòng bệnh đường hô hấp, chúng ta cần không nên ăn uống đồ lạnh, nên ăn uống đủ chất và giữ ấm cơ thể khi

- HS lắng nghe, thực hành và TLCH

- HS trình bày kết quả TH:

- HSTL

- HS lắng nghe, thảo luận nhóm .

- Trình bày kết quả thảo luận.

- Học sinh chia sẻ với bạn

- HS lắng nghe.

trời lạnh. Chúng ta nên tránh xa các mầm bệnh và rửa tay, mũi họng thường xuyên.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

=> Học sinh đọc ghi nhớ SGK

*** Củng cố, dặn dò**

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?

- Nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Nêu được một số tình huống cần tìm hiểu về quy định ở nơi công cộng.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm quy định ở nơi công cộng.
- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng.
- Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.

2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các quy định ở nơi công cộng.

3. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại một số lần em gặp khó khăn ở nơi công cộng và nhờ người khác giúp đỡ? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương. - Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các địa điểm công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.63, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết . - Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình. - Các nhóm khác lắng nghe ,nhận xét và bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS lắng nghe -HS trả lời - HS thảo luận nhóm 4

<ul style="list-style-type: none"> - Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là nhưng nơi như thế nào ? - GV chốt: Một số địa điểm công cộng như là : trường học, thư viện, bệnh viện, trạm xe bus, công viên, nhà văn hóa, trạm y tế ... Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng. *Hoạt động 2: Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64, YC HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi: +Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ? - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi; không giẫm chân lên cỏ; không hái hoa, bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn, xô đẩy; sắp xếp sách đúng nơi quy định; có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ... * Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ. +Không vứt rác bừa bãi +Không giẫm chân lên cỏ +Không hái hoa, bẻ cành +Không gây ồn ào +Không chen lấn, xô đẩy nhau. - 3-4 HS trả lời.
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp
Bài 1 Đúng ghi Đ, sai ghi S: a) Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích nhân với thừa số kia ... b) Muốn tìm một thừa số, ta lấy tích chia cho thừa số kia ... Bài 2. Tìm x a) $x \times 3 = 12$ b) $2 \times x = 14$ c) $x \times 4 = 36$ d) $45 : x = 9$ Bài 3: Tìm một số, biết số đó cộng với 23 thì bằng 35 cộng với 27 ? Bài 4: Tìm hai số biết tích hai số đó là 25 , tổng hai số đó là 10	<u>Đáp án:</u>

* Củng cố, dặn dò (2p)	
-------------------------------	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh														
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ														
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp															
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Nói <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">A</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>(1) Rễ</td> <td>(a) Nhánh cây mọc từ thân hay từ nhánh to ra</td> </tr> <tr> <td>(2) Gốc</td> <td>(b) Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất giữ cho cây thẳng và hút chất dinh dưỡng nuôi cây</td> </tr> <tr> <td>(3) Cành</td> <td>(c) Cơ quan sinh sản cây, thường có màu sắc và hương thơm</td> </tr> <tr> <td>(4) Lá</td> <td>(d) Đoạn dưới của thân cây, ở sát đất</td> </tr> <tr> <td>(5) Hoa</td> <td>(e) Bộ phận của cây do bầy nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt</td> </tr> <tr> <td>(6) Quả</td> <td>(g) Bộ phận của cây, thường mọc ở cành hay thân, hình dẹt, có vai trò chính tạo ra chất để nuôi cây</td> </tr> </tbody> </table> Bài 2: Điền n, m hoặc vào chỗ trống trong	A	B	(1) Rễ	(a) Nhánh cây mọc từ thân hay từ nhánh to ra	(2) Gốc	(b) Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất giữ cho cây thẳng và hút chất dinh dưỡng nuôi cây	(3) Cành	(c) Cơ quan sinh sản cây, thường có màu sắc và hương thơm	(4) Lá	(d) Đoạn dưới của thân cây, ở sát đất	(5) Hoa	(e) Bộ phận của cây do bầy nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt	(6) Quả	(g) Bộ phận của cây, thường mọc ở cành hay thân, hình dẹt, có vai trò chính tạo ra chất để nuôi cây	Bài
A	B														
(1) Rễ	(a) Nhánh cây mọc từ thân hay từ nhánh to ra														
(2) Gốc	(b) Bộ phận của cây, thường đâm sâu xuống đất giữ cho cây thẳng và hút chất dinh dưỡng nuôi cây														
(3) Cành	(c) Cơ quan sinh sản cây, thường có màu sắc và hương thơm														
(4) Lá	(d) Đoạn dưới của thân cây, ở sát đất														
(5) Hoa	(e) Bộ phận của cây do bầy nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt														
(6) Quả	(g) Bộ phận của cây, thường mọc ở cành hay thân, hình dẹt, có vai trò chính tạo ra chất để nuôi cây														

câu thơ

Lông vằn lông vện ... ất ... anh
Dáng đi uyển chuyển nhe ... anh tìm ... ôi,
Thỏ ... ai gặp phải, hỡi ôi,
... uông thú khiếp sợ tô... ngôi chúa rừng.

Bài 3: Viết một đoạn văn từ 4-5 câu. Về mùa
(xuân, hạ, thu , đông) mà em yêu thích nhất

+ *Em thích nhất là mùa gì?*

+ *Vì sao em thích mùa đó ?*

+ *Mùa đó có đặc điểm gì ?*

+ *Em thường làm gì vào mùa đó ?*

* **Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TUẦN 26

LỚP 3

ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH GIỮA KÌ 2

KỸ THUẬT
CÁC CHI TIẾT, DỤNG CỤ CỦA BỘ LẮP GHÉP
MÔ HÌNH KỸ THUẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức**

- Biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

2. Kỹ năng

- Sử dụng được cò-lê, tua-vít để lắp vít, tháo vít.

- Biết lắp ráp một số chi tiết với nhau.

3. Phẩm chất

- Tích cực, tự giác học tập

4. Năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh

- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. Khám phá HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
HĐ1: Gọi tên, nhận dạng của các chi tiết và dụng cụ. - GV giới thiệu bộ lắp ghép mô hình KT của HS + Bộ lắp ghép có bao nhiêu chi tiết và chia làm mấy nhóm + Em hãy nhận dạng, gọi tên đúng và số lượng các loại chi tiết? - GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách sắp xếp các chi tiết trong hộp: có nhiều ngăn, mỗi ngăn để một số chi tiết cùng loại hoặc 2- 3 loại khác nhau. - GV cho các nhóm tự kiểm tra tên gọi, nhận	Nhóm 2 – Lớp - HS quan sát bộ lắp ghép, đọc sách hướng dẫn + Có 34 loại chi tiết khác nhau, phân thành 7 nhóm chính + HS đọc tên các chi tiết theo câu hỏi của GV - HS thực hành theo nhóm

<p>dạng từng loại chi tiết, dụng cụ như H.1 SGK.</p> <p>Hoạt động 2: Cách sử dụng cờ- lê, tua vít.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn và làm mẫu các thao tác lắp vít, lắp ghép một số chi tiết như SGK. - Gọi 2- 3 HS lên lắp vít. - GV tổ chức HS thực hành. - GV cho HS quan sát H.3 SGK và hỏi: + <i>Để tháo vít, em sử dụng cờ- lê và tua-vít như thế nào?</i> - GV cho HS thực hành tháo vít. - GV thao tác mẫu 1 trong 4 môi ghép trong H.4 SGK. + <i>Em hãy gọi tên và số lượng các chi tiết cần lắp ghép trong H.4 SGK.</i> - GV thao tác mẫu cách tháo các chi tiết của môi ghép và sắp xếp gọn gàng vào trong hộp. <p>* Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	<p>- Các nhóm kiểm tra và đếm.</p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thực hiện. <p>a. Lắp vít:</p> <p>b. Tháo vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tay trái dùng cờ- lê giữ chặt ốc, tay phải dùng tua- vít đặt vào rãnh của vít, vặn cán tua - vít ngược chiều kim đồng hồ.</i> <p>c. Lắp ghép một số chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và lắp ghép + <i>Tấm lớn, tấm 3 lỗ, thanh chữ U dài,...</i> - HS quan sát. - Tự đánh giá sp của mình và của bạn - Lắp ghép các chi tiết khác với SGK
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5**EM YÊU HÒA BÌNH (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biết được giá trị của hoà bình, biết được trẻ em có quyền được sống trong hoà bình
- Có trách nhiệm tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình.
- Nêu được các hoạt động bảo vệ hòa bình thông qua tranh, ảnh.

2. Kỹ năng

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Lên án những kẻ phá hoại hòa bình, gây chiến tranh.

3. Phẩm chất

- Giáo dục học sinh yêu hoà bình, quý trọng và ủng hộ các dân tộc đấu tranh cho hoà bình; ghét chiến tranh phi nghĩa và lên án những kẻ phá hoại hoà bình, gây chiến tranh.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

I. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Giáo viên: - Tranh ảnh về cuộc sống ở vùng có chiến tranh, tranh ảnh về hậu quả của chiến tranh để lại.

- Tranh ảnh về hoạt động chống chiến tranh của trẻ em trên thế giới và trẻ em Việt Nam.

- Điều 38 Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

- Bảng phụ (HD 2)

- Sách giáo khoa.

Học sinh: - Sách giáo khoa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>1. Khởi động + Hoa, quả và lá cây là những điều tốt đẹp mà hoà bình đã đem lại cho trẻ em nói riêng và mọi người nói chung.</p> <p>2. Khám phá - Mời các nhóm lên gắn rễ, hoa, quả, lá cho thân cây ở trên bảng. - Giáo viên nhận xét</p> <p>Kết luận: Hoà bình mang lại cuộc sống</p>	<p>- Học sinh nhắc lại.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thảo luận theo nhóm 4 và thực hiện yêu cầu.</p>

ấm no, hạnh phúc cho trẻ em và mọi người. Song để có được hoà bình, mỗi người chúng ta cần phải thể hiện tinh thần hoà bình trong cách sống và ứng xử hằng ngày; đồng thời cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.

- Mời học sinh nhắc lại.

Hoạt động 3: Thể hiện chủ đề hoà bình

- Cho học sinh xem các tranh vẽ về chủ đề “Em yêu hoà bình”.

- Mời học sinh nói lên nội dung các em học sinh đã thể hiện qua tranh vẽ.

- Tổ chức cho học sinh hát và múa bài Em yêu hoà bình.

- Giáo viên nhận xét.

IV. Củng cố

- Giáo viên hỏi:

- Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Gọi học sinh nhắc lại ghi nhớ

*** Củng cố, dặn dò**

- Nhận xét tiết học

- Chuẩn bị bài tiết theo đạo đức Tìm hiểu về Liên hợp quốc.

*** Những hoạt động và việc làm để gìn giữ hoà bình: (Rễ cây)**

+ Đấu tranh chống chiến tranh.

+ Phản đối chiến tranh.

+ Đoàn kết, hữu nghị với bạn bè.

+ Giao lưu với các bạn bè thế giới.

+ Biết cách đối thoại để cùng làm việc.

+ Ký tên phản đối chiến tranh xâm lược.

+ Gửi quà ủng hộ trẻ em và nhân dân các vùng có chiến tranh.

*** Những điều tốt đẹp mà hoà bình đem lại: (Hoa, quả, lá cây)**

+ Trẻ em được đi học

+ Trẻ em được vui chơi, giải trí

+ Trẻ em có cuộc sống đầy đủ

+ Mọi gia đình được sống no đủ

+ Thế giới được sống yên ấm

+ Mọi đất nước được phát triển

+ Không có chiến tranh

+ Không có người chết

+ Không có người bị thương

+ Trẻ em không bị mồ côi

+ Trẻ em không bị tàn tật

- Các nhóm lên gắn rễ, hoa, quả, lá.

- Học sinh lắng nghe.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....